**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 7 BÀI 13:**

**GIUN ĐŨA**

**Câu 1:**  Phát biểu nào sau đây về giun đũa là đúng ?

**A.** Tuyến sinh dục kém phát triển. **B.** Cơ thể dẹp hình lá. **C.** Sống tự do. **D.** Có lỗ hậu môn.

**Câu 2:**  Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?

**A.** Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.

**B.** Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.

**C.** Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.

**D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 3:**  Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Trứng giun đũa theo …(1)… ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí phát triển thành dạng …(2)… trong trứng. Người ăn phải trứng giun, đến …(3)… thì ấu trùng chui ra, vào máu, qua gan, tim, phổi rồi về lại ruột non lần hai mới kí sinh tại đây.

**A.** (1): nước tiểu; (2): kén; (3): ruột non. **B.** (1): mồ hôi; (2): ấu trùng; (3): ruột già.

**C.** (1): phân; (2): kén; (3): ruột già. **D.** (1): phân; (2): ấu trùng; (3): ruột non.

**Câu 4:**  Số lượng trứng mà giun đũa cái đẻ mỗi ngày khoảng

**A.** 200000 trứng. **B.** 20000 trứng. **C.** 2000 trứng. **D.** 2000000 trứng.

**Câu 5:**  Ý nghĩa sinh học của việc giun đũa cái dài và mập hơn giun đũa đực là

**A.** Giúp con cái bảo vệ trứng trong điều kiện sống kí sinh.

**B.** Giúp tận dụng được nguồn dinh dưỡng ở vật chủ.

**C.** Giúp tạo và chứa đựng lượng trứng lớn.

**D.** Giúp tăng khả năng ghép đôi vào mùa sinh sản.

**Câu 6:**  Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe con người?

**A.** Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

**B.** Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hóa, làm cơ thể suy nhược.

**C.** Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.

**D.** Cả A và B đều đúng.

**Câu 7:**  Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào?

**A.** Đường bài tiết nước tiểu. **B.** Đường sinh dục. **C.** Đường hô hấp. **D.** Đường tiêu hoá.

**Câu 8:**  Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Trứng giun đũa theo …(1)… ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí phát triển thành dạng …(2)… trong trứng. Người ăn phải trứng giun, đến …(3)… thì ấu trùng chui ra, vào máu, qua gan, tim, phổi rồi về lại ruột non lần hai mới kí sinh tại đây.

**A.** (1): phân; (2): kén; (3): ruột già. **B.** (1): phân; (2): ấu trùng; (3): ruột non.

**C.** (1): nước tiểu; (2): kén; (3): ruột non. **D.** (1): mồ hôi; (2): ấu trùng; (3): ruột già.

**Câu 9:**  Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào với sức khoẻ con người?

**A.** Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

**B.** Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hoá, là cơ thể suy nhược.

**C.** Cả A và B đều đúng.

**D.** Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.

 **Câu 10:**  Giun đũa chui được qua ống mật nhờ đặc điểm nào sau đây?

**A.** Không có cơ vòng. **B.** Đầu nhọn.

**C.** Giác bám tiêu giảm. **D.** Cơ dọc kém phát triển.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 3 | D | 5 | C | 7 | D | 9 | C |
| 2 | C | 4 | A | 6 | D | 8 | B | 10 | B |